

ĐƠN TÀI CHÍNH
CỘNG CỤC THUẾ

Cục thuế Mã số

Chi cục thuế Mã số

Đơn vị thuế Mã số

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu CTT 14

Quyển số :

PC 795-B

0163

ĐIỀN LẠI

THU THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT

(Liên 2 : Giao cho người nộp thuế)

Người nộp thuế : NGUYỄN THỊ XUÂN DUNG

Địa chỉ : Đã 1

Theo thông báo nộp thuế số : _____ ngày _____ tháng _____ năm 1996

Nº

8120

CHI TIÊU	Nộp bằng tiền		Nộp bằng hiện vật	
	Số tiền (đồng)	Qui thóc (kg)	Qui thóc (kg)	Qui tiền (đồng)
1. Thuế cây hàng năm				
2. Thuế cây lâu năm	35.200,0	21,96		
3. Thuế rừng trồng				
CỘNG				

Tổng số tiền/dã nộp : 35.200,0

(Bằng chữ) : Ba mươi lăm ngàn Hai Trăm Tỷ

Ngày 26 tháng 4 năm 1996

Người nộp thuế

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người thu thuế mã số

(Ký và ghi rõ họ tên)

IN TÀI XÍ NGHIỆP IN NAM HUNG

OPPO A18

2026/05/13 08:15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu : CTT 06

Quyển số : 014

ĐA/93-B

BIÊN LAI THU LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Liên 2 : Giao cho người nộp thuế)

№ 000673

Người nộp lệ phí Thăm Bình Long đơn vị

Ở số nhà Phố (xóm) Xuân Lành Phường (xã) Thạch Lễ

Quận (Huyện) Ngũ Lễ Huyện Tỉnh (Thành phố) Quảng

Loại tài sản	Số lượng	Ký hiệu	Giá đơn vị	Trị giá tài sản Tính lệ phí	Tỷ lệ thu	Số lệ phí phải nộp ngân sách
Zat thia + nhà	708 ⁹¹²		11.140	2.931.140 21.500.000	29 0	518.622 ^đ
Tổng cộng... tài sản						

Tổng số lệ phí phải nộp ngân sách (bằng chữ) Năm trăm Bốn mươi Tám ngàn Sáu trăm

hai hai ngàn đồng

Ngày 16 tháng 6 năm 1996

Người thu tiền

(Chữ họ tên ký và đóng dấu)

Nguyễn

TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu : CTT 43

CỤC THUẾ
Cục Chi Cục Thuế

Quyển số :

AM/94-B

0026

BIÊN LAI THU THUẾ

CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Liên 2 : Giao cho người nộp tiền

Mã số : CH CỤC THUẾ
Người nộp thuế : Nguyễn Văn Hùng Đơn vị :
Ở số nhà : 123 Phố (xóm) : Thị trấn Xã (phường) : Thị trấn
Quận (huyện) : Quảng Nam Tỉnh (thành phố) : Quảng Nam

Nº 001271

Loại đất	Diện tích chịu thuế (m ²)	Giá tính thuế (m ²)	Tổng trị giá tính thuế (đ)	Thuế suất (%)	Số thuế miễn giảm (đ)	Số thuế phải nộp (đ)
<u>Đất thổ cư</u> <u>Kinh doanh</u> CỘNG	<u>708 m²</u>	<u>1.140</u>	<u>2.931.120</u>	<u>10%</u>		<u>586.224</u>

Tổng số thuế phải nộp viết bằng chữ

hai trăm chín mươi

Ngày 16 tháng 6 năm 1996

Người thu thuế mã số

(Ký, ghi rõ họ tên)

IN TÀI XÍ NGHIỆP IN NAM HUNG

OPPO A18

2026/05/13 08:16